

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Trương Thanh T**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh T và chị O sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay.

Nay anh T và chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị O là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O thống nhất xác nhận có 02 con chung là Trương Nam P, sinh ngày 20/3/2019 và Trương Bảo Q, sinh ngày 20/5/2021.

Ly hôn, anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O thống nhất thỏa thuận chị O sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Trương Nam P, sinh ngày 20/3/2019 và Trương Bảo Q, sinh ngày 20/5/2021 kể từ tháng 03 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O thống nhất thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng/2 cháu (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 03 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trương Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 09 tháng 3 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O.

- **Về con chung:** Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O thống nhất xác nhận có 02 con chung là Trương Nam P, sinh ngày 20/3/2019 và Trương Bảo Q, sinh ngày 20/5/2021.

Giao cả hai con chung là cháu Trương Nam P, sinh ngày 20/3/2019 và cháu Trương Bảo Q, sinh ngày 20/5/2021 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trương Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng/2 cháu (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trương Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trương Thanh T và chị Nguyễn Thị O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Thanh T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003192 ngày 17/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội (GCNKH số 87 ngày 09/7/2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Đỗ Phương Minh**